

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng
Dự án thành phần: Sửa chữa, nâng cấp một số đường tỉnh
bị hư hỏng nặng Dự án: Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai
tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Hiệp định Tài trợ số 6074-VN ký ngày 29/9/2017 giữa Hiệp Hội Phát triển Quốc tế (Ngân hàng Thế giới) và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án thành phần Sửa chữa, nâng cấp một số đường tỉnh bị hư hỏng nặng thuộc dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4451/QĐ-UBND ngày 20/12/2018, Quyết định số 4167/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng, dự án thành phần Sửa chữa, nâng cấp một số đường tỉnh bị hư hỏng nặng thuộc Dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4372/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, dự án thành phần Sửa chữa, nâng cấp một số đường tỉnh bị hư hỏng nặng thuộc dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 115/TTr-BQL ngày 12/4/2021, đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 428/SGTVT-GT ngày 12/4/2021 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 280/BC-SKHĐT ngày 13/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định.

2. Tên dự án thành phần: Sửa chữa, nâng cấp một số đường tỉnh bị hư hỏng nặng.

3. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp III.

4. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoài Ân, An Lão, Phù Cát, Tuy Phước, Tây Sơn, thị xã An Nhơn và thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

5. Quy mô xây dựng điều chỉnh, bổ sung

a. Điều chỉnh, bổ sung theo nội dung Văn bản số 927/UBND-KT ngày 23/02/2021 của UBND tỉnh

*** Điều chỉnh tăng:**

- *Tuyến Tân Dân - Bình Thạnh (ĐH.35):*

+ Bổ sung sửa chữa hư hỏng bê tông mặt đường tại một số vị trí; bổ sung thảm nhựa mặt đường C19 dày 5cm lý trình từ Km4+384,21 đến Km4+735,21.

+ Bổ sung thảm nhựa mặt đường C19 dày 5cm phần mở rộng mặt đường (mở rộng từ 5,50 thành 8,0m) đoạn Km4+71,11 đến Km4+337,39.

+ Bổ sung rãnh dọc thoát nước và tấm đan đập rãnh hai bên đường tại một số vị trí để tiêu thoát nước, chiều dài khoảng 100m.

- *Tuyến đường ĐT.631 (đoạn từ cây xăng dầu Cẩm Vy, xã Nhơn Hạnh đến giáp đường ĐT.640):*

+ Bổ sung sửa chữa hư hỏng bê tông mặt đường tại một số vị trí.

+ Bổ sung 230 cọc tiêu dọc 2 bên đường để đảm bảo an toàn giao thông.

- *Tuyến đường Đập Đá - Tây Vinh (ĐH.34), đoạn từ cầu Thị Lụa đến giáp cầu An Vinh:*

+ Bổ sung sửa chữa hư hỏng bê tông mặt đường tại một số vị trí.

+ Bổ sung 2 cống vuông (0,50 x 0,50)m, chiều dài 14m và 02 cống tròn qua đường để tiêu thoát nước; Bổ sung rãnh dọc thoát nước và tấm đan đập rãnh hai bên đường tại một số vị trí, với chiều dài 117,10m.

- *Tuyến giao thông kết nối từ ĐT.631 (chợ Cảnh Hàng, xã Nhơn Phong) đi cầu Phú Đa:*

- + Bổ sung sửa chữa hư hỏng mặt đường tại một số vị trí.
- + Bổ sung thảm nhựa mặt đường C19 dày 5cm, đoạn từ Km0+00 đến Km0+75,1.
- + Bổ sung bù vênh nhựa C19 mặt đường tại một số vị trí cho phù hợp với thực tế.
- + Bổ sung rãnh dọc thoát nước và tấm đan đập rãnh bên phải tuyến từ Km0+587,04 đến Km0+675,04 với chiều dài 88m.
- + Điều chỉnh cao trình đỉnh chân khay và kết cấu gia cố mái taluy đoạn từ Km0+282,46m đến Km0+386,01m cho phù hợp với địa hình thực tế.
- + Điều chỉnh công dẫn dòng thi công: Từ cống Ø1000 lên 2Ø1500 tại cầu bản Lo = 6m (Km0+977,59); từ cống Ø1000 lên 2Ø1000 tại cầu bản Lo = 6m (Km1+981,01); điều chỉnh mặt đường công vụ từ B=3m thành B=5m để đảm bảo an toàn giao thông và bổ sung kênh dẫn dòng đảm bảo tưới tiêu.

*** Điều chỉnh giảm:**

- *Tuyến Tân Dân - Bình Thạnh (ĐH.35):*
 - + Cắt giảm không thi công nền, mặt đường đoạn Km1+828,91 đến Km2+408,80, với chiều dài 579,89m.
 - + Cắt giảm các đoạn rãnh thoát nước dọc 2 bên đường và tấm đan đập rãnh tại một số vị trí, với chiều dài 829,0m và 03 cống vuông (50x50).
- *Tuyến đường ĐT.631 (đoạn từ cây xăng dầu Cẩm Vy, xã Nhơn Hạnh đến giáp đường ĐT.640):* Cắt giảm sửa chữa hư hỏng bê tông mặt đường theo hồ sơ thiết kế tại một số vị trí do mặt đường bê tông hiện trạng còn tốt.
- *Tuyến đường Đập Đá - Tây Vinh (ĐH.34), đoạn từ cầu Thị Lụa đến giáp cầu An Vinh:*
 - + Cắt giảm các đoạn rãnh thoát nước dọc 2 bên đường và tấm đan đập rãnh tại một số vị trí, với chiều dài 542,70m cho phù hợp với điều kiện thực tế.
 - + Cắt giảm 3 cống vuông (0,50 x 0,50)m cho phù hợp với điều kiện thực tế.

- *Tuyến giao thông kết nối từ ĐT.631 (chợ Cảnh Hàng, xã Nhơn Phong) đi cầu Phú Đa:*

- + Điều chỉnh công bản hộp L=4m tại Km2+297,74 thành công vuông (1,0x1,0)m cho phù hợp với địa hình thực tế.
- + Cắt giảm không thi công nền, mặt đường đoạn Km3+2,21 đến Km3+32,74, chiều dài 30,53m.
- + Cắt giảm gia cố 2 bên mái taluy tại một số vị trí, với chiều dài 35,58m cho phù hợp với địa hình thực tế.

b. Điều chỉnh, bổ sung theo nội dung Văn bản số 1208/UBND-KT ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh

- Bổ sung sửa chữa hư hỏng mặt đường và thảm bê tông nhựa C19 dày 05cm các tuyến sau:

+ Đoạn kết nối từ tuyến ĐH.34 (xã Nhơn Hậu) đến tuyến ĐT.636 (xã Nhơn Khánh), chiều dài L=2.459,73m.

+ Đoạn đường thôn Quan Quang, xã Nhơn Khánh, chiều dài L=2.091,50m.

+ Đoạn tuyến ĐH.34 (đoạn qua thôn Thiết Trụ, xã Nhơn Hậu), chiều dài L=1.065,26m.

+ Đoạn kết nối từ tuyến ĐH.34 (Km2+420, thôn Đại An, xã Nhơn Mỹ) vào chi bộ Hồng Lĩnh, chiều dài L=393,20m.

+ Đoạn đường Thanh Liêm 1, thôn Thanh Liêm, xã Nhơn An, chiều dài L=1.242,70m.

+ Đoạn đường thôn Tân Dân, xã Nhơn An, chiều dài L=1.375,04m.

+ Đoạn đường thôn Trung Định, xã Nhơn An, chiều dài L=1.461,13m.

+ Đoạn đường Phụ Ngọc 1, thôn Phụ Ngọc, xã Nhơn Phúc chiều dài L=1.034,37m.

- Bổ sung mở rộng nền, mặt đường, sửa chữa hư hỏng mặt đường BTXM hiện trạng và thảm bê tông nhựa C19 dày 05cm đoạn đường thôn Háo Đức, xã Nhơn An, chiều dài L=2.189,84m.

6. Tổng mức đầu tư dự án điều chỉnh, bổ sung: 431.952.807.000 đồng (Bốn trăm ba mươi một tỷ, chín trăm năm mươi hai triệu, tám trăm lẻ bảy nghìn đồng). Trong đó:

TT	Khoản mục chi phí	Giá trị (đồng)		
		Theo Quyết định số 4167/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của CT UBND tỉnh	TMĐT sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chênh lệch tăng, giảm (-)
1	Chi phí bồi thường, GPMB	15.337.092.000	10.076.129.000	-5.260.963.000
2	Chi phí xây dựng	374.185.854.000	390.222.500.000	16.036.646.000
3	Chi phí quản lý dự án	3.564.932.000	4.095.208.000	530.276.000
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	13.886.494.000	13.186.532.000	-699.962.000
5	Chi phí khác	11.868.325.000	11.299.567.000	-568.758.000
6	Chi phí dự phòng	13.110.110.000	3.072.871.000	-10.037.239.000
Tổng cộng		431.952.807.000	431.952.807.000	-

7. Thời gian thực hiện: Năm 2017 - 2021.

8. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB) và vốn đối ứng.

9. Nội dung khác: Các nội dung khác không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn thực hiện theo các Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 30/3/2017; Quyết định số 4451/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 và Quyết định số 4167/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 30/3/2017; Quyết định số 4451/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 và Quyết định số 4167/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- CVP, PVP KT;
- Lưu: VT, K19 (M.10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng